

Số: 17 GP-UBND

Bình Phước, ngày 23 tháng 5 năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC MẶT

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 24/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 24/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bình Phước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 22/QĐ-TTg ngày 08/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Đồng Nai thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác nước mặt ngày 14/11/2024; Bản giải trình chỉnh sửa, bổ sung ngày 14/11/2024 về việc chỉnh sửa, bổ sung theo Biên bản họp Hội đồng thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác nước mặt Công trình khai thác nước mặt Hồ thủy điện Thác Mơ và Đề án khai thác nước mặt Nhà máy cấp nước Phước Long của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 106/TTr-SNNMT ngày 15/4/2025 và Công văn số 1625/SNNMT-KSTL ngày 15/5/2025; ý kiến của các thành viên UBND tỉnh.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước (địa chỉ: số 216, đường Nguyễn Văn Linh, khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước) khai thác nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: Công trình khai thác nước mặt hồ Thác Mơ.

2. Mục đích khai thác nước: Cấp nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh dịch vụ cho người dân trên địa bàn thị xã Phước Long (98,55% cho mục đích sinh hoạt, 0,78% cho mục đích sản xuất, 0,67% cho mục đích kinh doanh, dịch vụ).

3. Nguồn nước khai thác: Nước mặt từ hồ Thác Mơ (trên dòng sông Bé thuộc hệ thống sông Đồng Nai).

4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác nước:

- Vị trí công trình khai thác nước: Tại phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Toạ độ vị trí lấy nước (VN2000, kinh tuyến trực $106^{\circ}15'$, múi chiều 3°): X: 5.84.079; Y: 13.10.118.

5. Chế độ khai thác: 365 ngày/năm.

6. Lượng nước khai thác: Lượng nước khai thác lớn nhất trong ngày: 10.000 m³/ngày đêm, tương đương 3.650.000 m³/năm.

7. Phương thức khai thác: Lấy nước trực tiếp từ lòng hồ Thác Mơ thông qua 01 trạm bơm nước thô (trạm bơm gồm 03 máy bơm, trong đó có 01 bơm dự phòng, 02 bơm có công suất 55 kW, 01 bơm có công suất 45 kW).

8. Thời hạn của Giấy phép: Mười (10) năm.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước:

1. Đảm bảo tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

2. Thực hiện quan trắc, giám sát lưu lượng và chất lượng nước với nội dung cụ thể như sau:

- Đối với thông số lưu lượng khai thác: Thực hiện lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát định kỳ và cập nhật số liệu hằng ngày (trước 10 giờ sáng ngày hôm sau) vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

- Đối với thông số chất lượng nước: Thực hiện lắp đặt thiết bị quan trắc, giám sát trực tuyến đối với các chỉ tiêu: nhiệt độ, pH, hàm lượng oxy hòa tan (DO), tổng chất rắn lơ lửng (TSS), nhu cầu oxy hóa học (COD), amoni (NH₄⁺ tính theo nitơ) và cập nhật số liệu (không quá 15 phút 01 lần) vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; thực hiện giám sát định kỳ đối với các thông số khác theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt hiện hành và cập nhật định kỳ (không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích) vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.



3. Bố trí thiết bị, nhân lực để quan trắc, giám sát hoạt động khai thác nước; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác.

4. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

5. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép.

6. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước (nếu có mục đích khai thác, sử dụng nước phải nộp tiền cấp quyền) theo quy định.

7. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Phước; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác tài nguyên nước của công trình vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định tại Điều 9, Điều 10 và Điều 12 Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

9. Thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác tài nguyên nước theo quy định pháp luật.

10. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định.

11. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), thực hiện lập Báo cáo tình hình khai thác nước mặt theo Mẫu 60 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

12. Thực hiện các biện pháp chống xói lở bờ, bồi, lắng hồ Thác Mơ nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường sinh thái, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đang khai thác nước mặt từ hồ Thác Mơ.

Điều 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

1. Cập nhật thông tin của Giấy phép này vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác nước mặt của công trình này.



2. Chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của hồ sơ, số liệu trong Tờ trình số 106/TTr-SNNMT ngày 15/4/2025 và thông tin, số liệu về cấp Giấy phép khai thác tài nguyên nước (nêu trên). Kiểm tra, giám sát thường xuyên hoạt động khai thác nước mặt của công trình này, đảm bảo không để xảy ra vi phạm, lãng phí.

Điều 4. Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Tài nguyên nước và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Tài nguyên nước.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất 45 ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước còn tiếp tục khai thác nước mặt như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý Tài nguyên nước;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ phận một cửa Chi cục Thuế khu vực XVI;
- UBND thị xã Phước Long;
- Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Bình Phước;
- Lãnh đạo VP, P. KT;
- Lưu: VT_(BH-02-GPKTNM-20/5).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trường Sơn

